

Bản án số: 125/2019/HSST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Sòng Bả L (tên gọi khác: Sòng Chái H); sinh năm 1965 tại S, Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Sòng A Mu và bà: Giàng Thị I; có vợ thứ nhất là Giàng Thị S (đã chết), vợ thứ hai là Vàng Thị M có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Thị M; tên gọi khác: không; sinh năm 1979 tại T, Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Vàng A D và bà: Giàng Thị S (đều đã chết); có chồng là Sòng Bả L và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Sòng A S; tên gọi khác: không; sinh năm 1973 tại ME, Hủa Phăn - Lào; Nơi cư trú: Bản H, Cùm N, huyện M, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Sòng Nhịa D và bà: Giàng Thị S (đều đã chết); có vợ là Vàng Thị M và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Thào Bả C (tên gọi khác: Thào A C), sinh năm 1972 tại S, Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Thào Pó L và bà: Sộng Thị D (đều đã chết); có vợ là Ly Thị M và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1991 con nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay có mặt tại tòa.

5. Vàng A Ch; tên gọi khác: không, sinh năm 1975 tại S, Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Vàng A Ch và bà: Giàng Thị C (đều đã chết); có vợ là Sồng Thị M và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sồng Bả L: Ông Lò Văn Phanh, là Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch:

- Anh Sồng A Dua, trú tại thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Chị Cà Thị Dung, Giảng viên trường Cao đẳng Sơn La, địa chỉ: Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/7/2019, hai vợ chồng Giàng Thị My, Sồng Bả L đang ở nhà tại bản B xã M, huyện S có Sồng Vạ Nênh trú tại bản H, cụm N, huyện M, tỉnh Hu CHDCND Lào đến nhà nói có đem 05 túi hồng phiến từ Lào sang bán nhưng chưa tìm được người mua, Nênh đặt vấn đề để lại cho L bán hộ với giá 3.000.000 đồng/1 túi, nếu bán lẻ 20.000 đồng/1 viên bán hết Nênh sẽ trả công 1.000.000 đồng/1 túi, L đồng ý nhận 5 túi hồng phiến đem cất vào đầu giường ngủ và bảo M ai hỏi mua thì bán, tối đó Nênh ngủ lại nhà L, M. Sáng ngày 09/7/2019, Nênh đi về nhà (bên Lào), đến khoảng 10 giờ cùng ngày Thào Bả Cha (ở cùng bản) đến gặp M hỏi mua chịu 100.000 đồng hồng phiến, M đã bán nợ cho C 04 viên hồng phiến, mua được hồng phiến C đem về nhà sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ (ngày 09/7/2019) Sồng A S, Vàng Nhịa Cháu, trú tại bản H, cụm N, huyện M, tỉnh H CHDCND Lào đến nhà L, Cháu nói với L có đem 05 cục nhựa thuốc phiến sang và bảo L tìm người mua để bán với giá

700.000 đồng/1 lạng bán được Cháu trả công cho L 300.000 đồng/1 lạng L đồng ý nhận gói nhựa Thuốc phiện đưa cho M cất, M cất gói Thuốc phiện ở dưới chân giường ngủ, Cháu hỏi mua của L 100.000 đồng hồng phiếu tiền mua hồng phiếu sẽ trừ vào tiền bán Thuốc phiện, L nhất trí bán cho Cháu 05 viên hồng phiếu, Cháu bỏ hồng phiếu ra cho L cùng sử dụng. Tối ngày 09/7/2019 So, Cháu ngủ lại nhà L, sáng ngày 10/7/2019 Cháu báo So ở lại cùng L bán thuốc phiện rồi cầm tiền về cho Cháu còn Cháu đi về. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/7/2019, Thào Bả Cha đến gặp M hỏi mua hồng phiếu, Cha đưa cho M 200.000 đồng trong đó có 100.000 đồng là tiền trả nợ mua 04 viên hồng phiếu (ngày 9/7/2019) M bán cho C 07 viên hồng phiếu. C bỏ 01 viên hồng phiếu ra cùng L, So sử dụng, trong lúc ba người đang sử dụng ma túy có Vàng A Chồng trú tại bản K, xã M, huyện S, đến gặp L hỏi mua hồng phiếu nhưng Ch không có tiền nên S bảo L bán chịu cho Ch một viên hồng phiếu, L lấy một viên hồng phiếu bán cho Ch, sau đó L đi ra ngoài còn S, C, Ch ngồi trên sạp tre trong bếp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện S phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang đối với Vàng Thị M; Sông A S; Thào Bả C (Thào A C); Vàng A Ch đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ tại sạp tre một túi nilon bên trong có 06 viên nén màu hồng; sát chân giường cạnh cửa ra vào một gói nilon bên trong có 05 cục nhựa thực vật, trên mặt đệm ngủ của M 05 túi nilon chứa viên nén màu hồng, tại vị trí trước mặt Vàng A Ch đang ngồi một gói nilon bên trong có một viên nén màu hồng, ngoài ra còn tạm giữ của M 1.050.000 đồng và 01 điện thoại di động, tạm giữ của S, Ch mỗi người một điện thoại di động.

Mở rộng điều tra ngày 28/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Sông Bả L (chồng Vàng Thị M) về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định 01 gói nilon chứa 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,60 gam, 05 túi nilon chứa 650 viên nén màu hồng tổng khối lượng 65,75 gam, 01 gói nilon chứa 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,10 gam, kết luận giám định là loại Methamphetamine; 05 cục nhựa thực vật màu nâu đen có tổng khối lượng 784,28 gam, giám định là loại thuốc phiện.

Về nguồn gốc 66,05 gam Methamphetamine và 784,28 gam nhựa thuốc phiện thu giữ trong vụ án Sông Bả L, Vàng Thị M khai là của Sông Vạn Nêh, Vàng Nhị Cháu, trú tại bản H, cụm N, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào đưa cho để bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có Công văn đề nghị Công an huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào điều tra xác minh xử lý theo pháp luật Lào.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy Sông Bả L còn có hành vi cho Thào Bả C, Vàng A Ch, Sông A S, Vàng Nhị Cháu sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của L, xét thấy Sông Bả L là người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng ma túy tại nhà, do vậy Sông Bả L không phải chịu

trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 120/VKS-P1 ngày 20/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Sông Bả L (Sông Chái Hử), Vàng Thị M về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Sông A S về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào Bả C (Thào A C) và Vàng A Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Sông Bả L (Sông Chái H), Vàng Thị M, Sông A S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Thào Bả C (Thào A C), Vàng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sông Bả L (Sông Chái H) 17 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vàng Thị M 16 đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 37 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sông A S 7 đến 8 năm tù. Trục xuất bị cáo phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Bả C (Thào A C) 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Lò Văn Phan trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Sông Bả L: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo sông ở vùng sâu vùng xa, trình độ nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Luật sư Đàm Mạnh Hùng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Vàng

Thị M: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo Vàng Thị M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra điều tra phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị M mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo Sòng Bả L, Vàng Thị M nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Sòng A S, Thào Bả C, Vàng A Ch nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thể hiện:

Các bị cáo Sòng Bả L, Vàng Thị M đã cố ý cùng nhau thực hiện hành vi nhận 05 túi Methamphetamine có khối lượng 66,75 gam của Sòng Vạ Nênh để bán trái phép, nhằm mục đích kiếm lời. Trong đó, các bị cáo đã bán 17 viên Methamphetamine có khối lượng 1,7 gam (*tính theo khối lượng trung bình của số viên bị can đã trích ra bán là 01 viên có khối lượng 0,1 gam*) cho Thào Bả C, Vàng Nhị Cháu và Vàng A Ch, số hồng phiến còn lại là 65,75 gam bị thu giữ bắt quả tang và nhận 784,28 gam nhựa thuốc phiện của Vàng Nhị Cháu và Sòng A S để bán trái phép.

Bị cáo Sòng A So đã có hành vi mang 784,28 gam nhựa thuốc phiện từ Lào sang Việt Nam để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với bị cáo Thào Bả C, Vàng A Ch do nghiện chất ma túy nên đã có hành vi mua túy của Vàng Thị M, Sòng Bả L để sử dụng, trong đó: bị cáo C mua 11 viên Methamphetamine của Vàng Thị M, đã sử dụng hết 05 viên còn lại 06 viên có tổng khối lượng 0,6 gam; bị cáo Ch mua của Sòng Bả L 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 45 phút ngày

10/7/2019 tại bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Vàng Thị M, Sòng A S, Thào A C, Vàng A Ch và biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng lập hồ 14 giờ 30 phút ngày 11/7/2019 thể hiện:

Thu trên mặt sạp tre trong nhà bếp của Vàng Thị M 01 túi nilon màu trắng loại túi đựng ống bơm kim tiêm bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng (nghỉ là hồng phiến), có khối lượng 0,60 gam, trích 03 viên khối lượng 0,30 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu C1;

Thu tại sát chân giường cạnh cửa chính ra vào nhà của M 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 05 cục nhựa thực vật màu nâu đen (nghỉ là thuốc phiện), có tổng khối lượng 784,28 gam trích trong 05 cục 19,77 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu từ S1 đến S5;

Thu trên mặt đệm nằm ngủ của Giàng Thị M 05 túi nilon bên trong có 03 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng bên trong các túi chứa 650 viên nén hình tròn màu hồng (nghỉ là hồng phiến), có tổng khối lượng 65,75 gam trích mỗi túi 10 viên tổng khối lượng 05 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M1 đến M5;

Thu tại vị trí trước mặt của Vàng A Ch trên nền nhà của Vàng Thị M 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng (nghỉ là hồng phiến), có khối lượng 0,10 gam lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu CH1.

- Tại Kết luận giám định số 1267 ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu: M1 đến M5; C1; CH1 đều là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu giám định định ký hiệu từ S1 đến S5 đều là ma túy, loại thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ 65,75 gam Methamphetamine và 784,28 gam nhựa thuốc phiện.*

- Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Sòng Bả L, Vàng Thị M, Sòng A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào Bả C, Vàng A Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Sòng Bả L, Vàng Thị M thực hiện hành vi mua bán trái phép 66,75 gam Methamphetamine và 784,28 gam nhựa thuốc phiện. Căn cứ mục II của Phụ lục kèm theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tính tổng khối lượng các chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine thu giữ của các bị cáo trong vụ án so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là

66,75%, tỷ lệ phần trăm khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 15,68%, tổng tỷ lệ phần trăm là 82,43% dưới 100% không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 251 mà thuộc trường hợp theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Sông A S thực hiện hành vi mua bán trái phép 784,28 gam nhựa thuốc phiện, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Nhựa thuốc phiện có khối lượng từ 500g đến dưới 01kg*” có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Bị cáo Thào Bả C có hành vi tàng trữ trái phép 0,6 gam Methamphetamine, bị cáo Vàng A Ch có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sông A S, Thào Bả C, Vàng A Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Sông Bả L, Vàng Thị M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vàng Thị M, Sông A S đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Sông Bả L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo việc giáo dục cải tạo riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, song xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát,

không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Sòng A So là người nước ngoài phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi đã chấp hành xong hình phạt chính.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc túi vải thổ cẩm, 01 chiếc tẩu tự chế không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 1.050.000đ thu giữ của bị cáo Vàng Thị M, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có 200.000đ là tiền bị cáo Thào A C trả mua hồng phiến, đây là tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 850.000đ là tiền của bị cáo Vàng Thị M, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vàng Thị M, Vàng A Ch, Sòng A S khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sòng Bả L (Sòng Chái H), Vàng Thị M, Sòng A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Thào Bả C (Thào A C), Vàng A Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[1.1] Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sòng Bả L (Sòng Chái H) 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[1.2] Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[1.3] Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 37 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sòng A S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Trục xuất bị cáo Sòng A S ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi đã chấp hành xong hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[1.4] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Bả C (Thào A C) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[1.5] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vàng A Ch 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ: *“Vật chứng vụ Vàng Thị M, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản H, M, S, Sơn La; Hành vi cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: H1 = 0,30 gam nghi là Hồng phiến, từ D1 đến D5 có tổng khối lượng = 764,51 gam nghi là thuốc phiện; từ H2 đến H6 có tổng khối lượng = 60,05 gam nghi là Hồng phiến, cùng mảnh Nilon ban đầu”*. (Kết luận giám định số 1267 ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì Mẫu gửi giám định ký hiệu: M1, M2, M3, M4, M5; C1 đều là ma túy, loại Methamphetamine và mẫu giám định định ký hiệu S1 S2, S3, S4, S5 đều là ma túy, loại thuốc phiện).

+ 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, bật lửa đã qua sử dụng (thu giữ tại vị trí các đối tượng sử dụng ma túy).

+ 01 chiếc túi vải thổ cẩm tự chế có nhiều màu sắc hoa văn xanh - đỏ - hồng - trắng, kích thước 18 x 12cm, túi có dây đeo bằng chun màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Vàng Thị M).

+ 01 chiếc tẩu tự chế được làm bằng vỏ chai nhựa màu xanh, trên miệng chai nhựa có gắn ống nhựa màu xám, tẩu đã qua sử dụng (thu tại vị trí các đối tượng sử dụng ma túy).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ, trong tổng số tiền tiền 1.050.000đ thu của bị cáo Vàng Thị M được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

- Trả cho bị cáo Vàng Thị M: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu KACHAODA vỏ màu vàng, trắng có số IMEI 1: 866381012361892, IMEI 2: 86638101231900, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng Thị M được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Bru điện phát hành và số tiền 850.000đ trong tổng số tiền 1.050.000đ thu giữ của bị cáo Vàng Thị M được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

- Trả cho bị cáo Sông A S: 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY vỏ màu đen, số IMEI 1: 3532130895505848, IMEI 2: 353213089505855, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Sông A So được niêm phong trong 01 chiếc phong

bì do Bưu điện phát hành.

- Trả cho bị cáo Vàng A Ch: 01 chiếc điện thoại NOKIA vỏ màu đen, số số sê ri: 355177056829739, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A Ch được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Bưu điện phát hành.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Sòng Bả L (Sòng Chái H), Vàng Thị M, Sòng A S, Thào Bả C (Thào A C), Vàng A Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2019)./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp

